TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **864**/2025/QĐST-DS	*Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBNVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận hòa giải thành của các đương sự ngày 23 tháng 12 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 798/2025/TLST-DS ngày 04/11/2025 về "Tranh chấp hợp đồng thẻ tín dụng".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó và đề nghị Tòa án ra Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S

Trụ sở: Số 266 -268 N, phường X, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – chức vụ: Tổng Giám đốc.

Pháp nhân đại diện theo uỷ quyền: Công ty TNHH MTV Q. Địa chỉ: Số 278 N, phường X, thành phố Hồ Chí Minh. Địa diện theo pháp luật: Ông Phan Tấn D1 theo Giấy uỷ quyền số 3815/2024/GUQ-PC ngày 10/12/2024.

Đại diện uỷ quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Việt Q1 Giấy uỷ quyền số 2632/2025/UQ-TGĐ ngày 22/4/2025.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Đức T**. Sinh năm 1978. Địa chỉ: Số 17 L, phường H, thành phố Hà Nội.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Ông Nguyễn Đức T xác nhận ngày 14/11/2015 có ký Ngân hàng TMCP S Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của ông T, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng số thẻ 472075 – 6178 với hạn mức sử dụng là 70.000.000 đồng; với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 875.342.267 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông T đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 885.199.379 đồng (Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 20 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Các bên xác nhận, tính đến ngày 23/12/2025, ông T còn nợ Ngân hàng S tổng số tiền **266.860.141** đồng (Bằng chữ: Hai trăm sáu sáu triệu, tám trăm sáu mươi nghìn, một trăm bốn mốt đồng), trong đó nợ gốc là 80.304.489 đồng, Nợ lãi quá hạn là 186.555.652 đồng.

2. Các bên đương sự xác nhận phương án hòa giải cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Đức T phải thanh toán tổng số tiền nợ **266.860.141 đồng** (Bằng chữ: Hai trăm sáu sáu triệu, tám trăm sáu mươi nghìn, một trăm bốn mốt đồng), theo các kì như sau:

- Lần 1: Ngày 28/01/2026: ông T trả Ngân hàng TMCP S số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng, được trừ vào nợ gốc.
- Lần 2: Ngày 28/02/2026: ông T trả Ngân hàng TMCP S số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng, được trừ vào nợ gốc.
- Lần 3: Ngày 28/03/2026: ông T trả Ngân hàng TMCP S số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng, được trừ vào nợ gốc.
- Lần 4: Ngày 28/04/2026: ông T trả Ngân hàng TMCP S số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng, được trừ vào nợ gốc.
- Lần 5: Ngày 28/05/2026: ông T trả Ngân hàng TMCP S số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng, được trừ vào nợ gốc.
- Lần 6: Ngày 28/06/2026: ông T trả Ngân hàng TMCP S toàn bộ số tiền nợ gốc còn lại và toàn bộ số tiền nợ lãi.

Trường hợp ông Nguyễn Đức T vi phạm bất kỳ kỳ trả nợ nào thì Ngân hàng TMCP S có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền buộc ông T phải trả nợ số tiền trên.

Kể từ ngày 24/12/2025, ông Nguyễn Đức T có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng TMCP S số tiền lãi phát sinh theo lãi suất quy định tại Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu

này được gọi chung là Hợp đồng) đối với thẻ tín dụng số thẻ 472075 – 6178 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

III. Về án phí: Ông Nguyễn Đức T phải chịu 6.672.000 đồng (Bằng chữ: Sáu triệu, sáu trăm bảy mươi hai nghìn đồng) (đã giảm ½).

Ngân hàng Thương mại cổ phần S được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.596.633 đồng (Bằng chữ: Bốn triệu, năm trăm chín mươi sáu nghìn, sáu trăm ba mươi ba đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014859 ngày 04/11/2025 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 - Hà Nội.

IV. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND KV1 – Hà Nội;
- Phòng THA DS KV1 – Hà Nội;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Trương Thị Thu Hương